TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 5
PHIẾU SỐ 32

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Làm tròn số 135,834 đến hàng phần mười ta được:

A. 135,8 **B.** 135,9 **C.** 136 **D.** 135,83

Câu 2. Hỗn số 6 7/8 viết thành phân số là:

A. 55/8 **B.** 50/8 **C.** 13/8 **D.** 55/48

Câu 3. Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 24,9 **B.** 24,95 **C.** 24,969 **D.** 24,96

Câu 4. 18,36 : 100 = ……

A. 18 360 **B.** 0,1836 **C.** 183,6 **D.** 1,836

Câu 5. 8555 m = …… km

A. 8,555 **B.** 85,55 **C.** 0,8555 **D.** 855,5

Câu 6. Hình tròn có bán kính 7 cm. Chu vi hình tròn là:

A. 153,86 cm **B.** 21,98 cm **C.** 43,96 cm **D.** 87,92 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 10 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm, 4 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 1/8 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 6 7/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 746,95 + 96,9 = ……

b) 325,8 − 65,18 = ……

c) 36,5 × 5,4 = ……

d) 14,16 : 1,2 = ……

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 9,64 × 4 = ……

b) 1,27 × 2,6 + 1,27 × 7,4 = ……

c) 21,3 + 31,4 + 0,7 + 0,6 = ……

Bài 4. Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 m 9 cm = …… m

b) 6 kg 50 g = …… kg

c) 4 km² = …… ha

d) 1600 m² = …… ha

Bài 5. Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn AB = 62 m, đáy bé DC = 26 m, chiều cao 26 m (như hình). Trung bình cứ 1 m² thu hoạch được 0,5 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

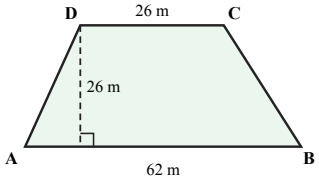

a) Diện tích thửa ruộng: …… m²

b) Số thóc thu hoạch được: …… kg

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 25,5 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 2,9 kg, ngày thứ ba bán được 13,28 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 32

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	A	B	A	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 10,624

b) 1/8 = 125/1000 = 0,125

c) 6,07

Bài 2.

a) 746,95 + 96,9 = 843,85

b) 325,8 − 65,18 = 260,62

c) 36,5 × 5,4 = 197,1

d) 14,16 : 1,2 = 11,8

Bài 3.

a) (2,5 × 4) × 9,64 = 10 × 9,64 = 96,4

b) 1,27 × (2,6 + 7,4) = 1,27 × 10 = 12,7

c) (21,3 + 0,7) + (31,4 + 0,6) = 22 + 32 = 54

Bài 4.

a) 3,09

b) 6,05

c) 400

d) 0,16

Bài 5.

Diện tích: (62 + 26) × 26 : 2 = 1144 (m²)

Số thóc: 1144 × 0,5 = 572 (kg)

Bài 6.

Ngày thứ hai: 25,5 − 2,9 = 22,6 (kg)

Cả ba ngày: 25,5 + 22,6 + 13,28 = 61,38 (kg)

Trung bình: 61,38 : 3 = 20,46 (kg)